

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST

Ngày 07/10/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên Đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt Ngân hàng T).

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Lầu 8, 266 -268 Nam K, Phường T, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 279-281-283-285 đường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.
Theo giấy ủy quyền số: 4049/2018/GUQ-PL, ngày 10/12/2018.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn D. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch huyện C, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 28/5/2019 (có mặt).

2- Bị đơn: Chị Nguyễn Cẩm H, sinh ngày 15/02/1990.

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn Ngân hàng T trình bày và yêu cầu như sau: Ngày 29/9/2016, chị Nguyễn Cẩm H có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh Kiên Giang (nay là Phòng giao dịch C, tỉnh Kiên Giang) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản, bản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của chị H, Ngân hàng T đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ. Mức lãi suất trong hạn là 2,50% và lãi suất quá hạn là 3,750% ($2,50\% \times 150 = 3,750\%$).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng chị H đã thực hiện các giao dịch từ ngày 31/10/2016 đến ngày 30/9/2018 với tổng số tiền là 11.112.000đ.

Từ ngày sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/10/2016 cho đến nay chị H đã thanh toán cho Ngân hàng T được số tiền 9.668.000đ. Trong đó, tiền gốc là 2.925.000đ và tiền lãi là 6.743.000đ. Từ đó đến nay không thanh toán cho Ngân hàng T nữa. Do chị H đã vi phạm hợp đồng đến ngày 01/10/2018 Ngân hàng T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ nợ dư còn thiếu qua nợ quá hạn.

Tính đến ngày 24/4/2019 chị H còn nợ Ngân hàng T gồm: Tiền gốc 8.186.595đ và lãi quá hạn 1.186.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 9.372.595đ.

Nay Ngân hàng T yêu cầu chị Nguyễn Cẩm H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng cộng gốc và lãi là 9.372.595đ và chị H còn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2019 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Cẩm H Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng T.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng T yêu cầu chị Nguyễn Cẩm H trả cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tổng cộng là 12.127.737đ. Trong đó tiền gốc là 8.186.595đ và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.941.142đ và chị H còn phải chịu lãi suất quá hạn phát sinh sau này cho đến khi chị H trả hết nợ cho Ngân hàng T.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị Nguyễn Cẩm H.

Buộc chị Nguyễn Cẩm H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng cộng số tiền là 12.127.737đ. Trong đó tiền gốc là 8.186.585đ và tiền lãi là 3.941.142đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của các đương sự đối nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ khoản 3 Điều 26 và các điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với chị Nguyễn Cẩm H đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Cẩm H.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị Nguyễn Cẩm H là có căn cứ. Bởi vì, vào ngày 29/9/2016 chị Nguyễn Cẩm H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Kiên Giang (nay là Phòng giao dịch C, tỉnh Kiên Giang) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng chị H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 11.112.000đ.

Trong quá trình vay vốn chị H chỉ thanh toán cho Ngân hàng T được số tiền 9.668.000đ. Trong đó, tiền gốc là 2.925.000đ và tiền lãi là 6.743.000đ. Đến ngày 01/10/2018 do chị H vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ nợ dư còn thiếu qua nợ quá hạn.

Xét thấy, việc chị H ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T xử buộc chị Nguyễn Cẩm H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền gốc và lãi là 12.127.737đ. Trong đó tiền gốc là 8.186.595đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.941.142đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng T được chấp nhận nên buộc chị Nguyễn Cẩm H phải chịu tiền án phí là $12.127.737đ \times 5\% = 606.386đ$ (làm tròn số 606.000đ).

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị Nguyễn Cẩm H.

Buộc chị Nguyễn Cẩm H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng cộng số tiền là 12.127.737đ (mười hai triệu một trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó tiền gốc là 8.186.595đ (tám triệu một trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi là 3.941.142đ (ba triệu chín trăm bốn mươi một ngàn một trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày 08/10/2019, chị Nguyễn Cẩm H còn phải trả tiền lãi quá hạn chậm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 29/9/2016 với mức lãi suất là 3,750%/tháng trên số tiền gốc còn lại cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Cẩm H phải chịu tiền án phí là 606.000đ (sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 234.000đ (hai trăm ba mươi bốn ngàn đồng), theo lai thu số 0001818 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho Ngân hàng T biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/10/2019). Đối với chị H vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm